



ECS Electronics

Corporate Social Responsibility Policy

Chính Sách Trách Nhiệm Xã Hội Doanh Nghiệp

1. Purpose | Mục đích

ECS Electronics commits to conducting business responsibly and sustainably by integrating social, ethical, environmental, and governance considerations into decision-making and operations. This policy establishes the principles and minimum requirements for our CSR management system.

ECS Electronics cam kết hoạt động kinh doanh một cách có trách nhiệm và bền vững thông qua việc tích hợp các yếu tố xã hội, đạo đức, môi trường và quản trị vào quá trình ra quyết định và vận hành. Chính sách này thiết lập các nguyên tắc và yêu cầu tối thiểu cho hệ thống quản lý Trách nhiệm Xã hội Doanh nghiệp (CSR) của chúng tôi.

2. Scope | Phạm vi áp dụng

This policy applies to:

Chính sách này áp dụng cho:

- All ECS Electronics employees and temporary worker.
Tất cả nhân viên và lao động thời vụ của ECS Electronics.
- All ECS Electronics business activities, sites, and functions.
Tất cả hoạt động kinh doanh, địa điểm và chức năng của ECS Electronics.

3. Reference frameworks | Khung tham chiếu

ECS Electronics aligns its CSR approach with recognized principles within the company for responsible business conduct.

ECS Electronics định hướng cách tiếp cận Trách nhiệm Xã hội Doanh nghiệp (CSR) phù hợp với các nguyên tắc được công nhận trong nội bộ công ty về thực hành kinh doanh có trách nhiệm.

4. Our commitments | Cam kết của chúng tôi

ECS Electronics commits to:

ECS Electronics cam kết:

4.1 Ethical business conduct and compliance | Đạo đức kinh doanh và tuân thủ

- Maintain a zero-tolerance stance toward bribery, corruption, fraud, and conflicts of interest.
Duy trì chính sách không khoan nhượng đối với hối lộ, tham nhũng, gian lận và xung đột lợi ích.
- Provide accessible mechanisms to raise concerns and aim to non-retaliation.
Cung cấp các kênh để tiếp cận để phản ánh mối quan ngại và đảm bảo không trả đũa.

4.2 Human rights and responsible labour practices |

Nhân quyền và thực hành lao động có trách nhiệm

- Prohibit forced labour, child labour, and human trafficking in any form.
Nghiêm cấm lao động cưỡng bức, lao động trẻ em và buôn bán người dưới mọi hình thức.



- Support freedom of association and collective bargaining in line with local law.
Tôn trọng quyền tự do hiệp hội và thương lượng tập thể theo quy định pháp luật địa phương.
- Aim to fair working conditions, appropriate working hours, and transparent employment practices.
Đảm bảo điều kiện làm việc công bằng, thời giờ làm việc phù hợp và thực hành tuyển dụng minh bạch.

4.3 Health, safety, and wellbeing | Sức khỏe, an toàn và phúc lợi

- Provide safe and healthy working conditions and continuously reduce occupational risks.
Cung cấp môi trường làm việc an toàn, lành mạnh và liên tục giảm thiểu rủi ro nghề nghiệp.

4.4 Environmental stewardship and climate impact | Bảo vệ môi trường và tác động khí hậu

- Reduce energy use, emissions, waste, and resource consumption using measurable targets.
Giảm tiêu thụ năng lượng, phát thải, chất thải và tài nguyên thông qua các mục tiêu đo lường được.
- Manage chemicals and hazardous materials responsibly and aim to compliant handling and disposal.
Quản lý hóa chất và vật liệu nguy hại một cách có trách nhiệm, đảm bảo việc sử dụng và xử lý tuân thủ quy định.

4.5 Responsible sourcing and supplier due diligence | Nguồn cung có trách nhiệm và thẩm định nhà cung cấp

- Promote transparency and traceability where relevant to customer and legal requirements.
Thúc đẩy tính minh bạch và khả năng truy xuất nguồn gốc khi có liên quan đến yêu cầu của khách hàng và pháp luật.

4.6 Information security and responsible data handling | An ninh thông tin và quản lý dữ liệu có trách nhiệm

- Protect confidentiality, integrity, and availability of information in line.
Bảo vệ tính bảo mật, toàn vẹn và sẵn sàng của thông tin.
- Manage cybersecurity and data protection risks relevant to our operations and stakeholders.
Quản lý rủi ro an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu liên quan đến hoạt động và các bên liên quan.

4.7 Discrimination and abuse | Phân biệt đối xử và lạm dụng

- The following behaviors are prohibited:
Các hành vi sau đây bị nghiêm cấm:
 - Discrimination based on race, color, nationality, ethnic origin, religion/belief, gender, sexual orientation, gender identity/expression, age, disability, marital/family status, pregnancy, union membership, political opinion (where applicable), or any other characteristic protected by law.
Phân biệt đối xử dựa trên chủng tộc, màu da, quốc tịch, nguồn gốc dân tộc, tôn



giáo/niềm tin, giới tính, xu hướng tính dục, bản dạng/biểu hiện giới, độ tuổi, tình trạng khuyết tật, tình trạng hôn nhân/gia đình, thai sản, tư cách thành viên công đoàn, quan điểm chính trị (khi áp dụng), hoặc bất kỳ đặc điểm nào khác được pháp luật bảo vệ.

- Sexual harassment (unwanted touching, comments, requests, jokes, images, messages).
Quấy rối tình dục (đụng chạm không mong muốn, lời nói, yêu cầu, trò đùa, hình ảnh, tin nhắn mang tính chất tình dục).
- Verbal abuse (insults, slurs, threats), intimidation, humiliation, shouting, or aggressive behavior.
Lạm dụng bằng lời nói (xúc phạm, miệt thị, đe dọa), hành vi đe dọa, làm nhục, quát mắng hoặc hành vi hung hăng.
- Bullying, repeated exclusion, sabotage, or misuse of authority.
Bắt nạt, cô lập có chủ đích và lặp lại, phá hoại công việc hoặc lạm dụng quyền hạn.
- Physical violence or threats of violence.
Bạo lực thể chất hoặc đe dọa sử dụng bạo lực
- Any retaliation against a reporter, witness, or investigator.
Bất kỳ hành vi trả đũa nào đối với người tố cáo, nhân chứng hoặc người tham gia điều tra.

5. Reporting, communication, and grievances | Báo cáo, truyền thông và khiếu nại

- ECS Electronics maintains channels for employees and external parties to report concerns confidentially, including the option to report anonymously where legally permitted.
ECS Electronics duy trì các kênh để nhân viên và các bên bên ngoài có thể phản ánh mối quan ngại một cách bảo mật, bao gồm cả hình thức ẩn danh khi pháp luật cho phép.
- We commit to timely, consistent investigation and remediation, and we prohibit retaliation.
Chúng tôi cam kết điều tra và khắc phục kịp thời, nhất quán, đồng thời nghiêm cấm mọi hành vi trả đũa.

6. Non-compliance | Không tuân thủ

Non-compliance with this policy may result in corrective action, disciplinary measures, contract remediation, or termination of business relationships, depending on severity and legal requirements.

Việc không tuân thủ chính sách này có thể dẫn đến các hành động khắc phục, biện pháp kỷ luật, điều chỉnh hợp đồng hoặc chấm dứt quan hệ hợp tác kinh doanh, tùy theo mức độ vi phạm và yêu cầu pháp lý.